



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.15.1.2026.1743>

NÂNG CAO NĂNG LỰC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO HƯỚNG TÍCH HỢP CỦA SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON THÔNG QUA RÈN LUYỆN NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM

Phạm Thị Minh Hiếu

*Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, Trường Sư phạm,
Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

Email: ptmhieu@dthu.edu.vn

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 25/4/2025; Ngày nhận chỉnh sửa: 14/6/2025; Ngày duyệt đăng: 10/7/2025

Tóm tắt

Việc phát triển năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp của sinh viên ngành giáo dục mầm non là một nhiệm vụ quan trọng trong đổi mới mục tiêu, nội dung chương trình, phương thức tổ chức đào tạo của các trường sư phạm đào tạo giáo viên mầm non, nhằm gắn kết mục tiêu đào tạo của trường sư phạm với chương trình giáo dục mầm non hiện nay. Bài viết tập trung làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận về năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp của sinh viên ngành giáo dục mầm non, đề xuất một số nội dung và cách thức nâng cao năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp của sinh viên ngành giáo dục mầm non thông qua rèn luyện nghiệp vụ sư phạm.

Từ khóa: *Hoạt động giáo dục, năng lực dạy học, giáo dục tích hợp, giáo dục mầm non, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm.*

Trích dẫn: Phạm, T. M. H. (2026). Nâng cao năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp của sinh viên ngành giáo dục mầm non thông qua rèn luyện nghiệp vụ sư phạm. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 15(1), 96-106. <https://doi.org/10.52714/dthu.15.1.2026.1743>

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

IMPROVING THE CAPACITY OF ORGANIZING EDUCATIONAL ACTIVITIES INTEGRATED OF PRESCHOOL EDUCATION STUDENTS THROUGH TEACHING TRAINING

Pham Thi Minh Hieu

*Faculty of Primary and Preschool Education, School of Education,
Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

Email: ptmhieu@dthu.edu.vn

Article history

Received: 25/4/2025; Received in revised form: 14/6/2025; Accepted: 10/7/2025

Abstract

Developing the capacity to organize integrated educational activities of preschool education students is an important task in innovating the goals, program content, and training methods of preschool teacher training schools. This aims to link the training goals of the pedagogical schools with the current preschool education program. The article focuses on clarifying some theoretical issues about the capacity to organize integrated educational activities of preschool education students, proposing some contents and ways to improve the capacity to organize integrated educational activities of preschool education students through pedagogical training.

Keywords: *Educational activities, integrated education, preschool education, pedagogical training, teaching capacity.*

1. Giới thiệu

Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng, ngày nay, với sự phát triển nhanh chóng của khoa học kỹ thuật và công nghệ, tri thức, thông tin ngày càng nhiều, cùng với sự đan xen, thâm nhập lẫn nhau ngày càng mạnh mẽ của các ngành khoa học, điều đó dẫn đến sự thay đổi to lớn về vai trò của người giáo viên trong dạy học và giáo dục. Người thầy giáo không phải là người truyền thụ kiến thức, cung cấp những nhận thức muôn màu muôn vẻ về tự nhiên, xã hội mà phải là người khơi dậy, hướng dẫn, giúp đỡ để người học tự hình thành kiến thức và vận dụng những kiến thức đó trong những tình huống cụ thể, biến kiến thức thành năng lực hành động, giải quyết vấn đề của bản thân trong đời sống. Giảng viên dạy học ở bậc đại học phải biết dạy cho sinh viên sự phạm cách thu thập, chọn lọc và xử lý thông tin, vận dụng kiến thức lý thuyết đã học vào rèn luyện, thực hành để thành thạo kỹ năng sự phạm, hình thành và phát triển năng lực sự phạm. Lý thuyết dạy học tích hợp - một thành quả của dạy học hiện đại phải được áp dụng khoa học và có hiệu quả vào quá trình học tập các môn học cũng như quá trình rèn luyện nghiệp vụ sự phạm (RLNVSP) của sinh viên ngành giáo dục mầm non như một phương pháp, một điều kiện để nâng cao chất lượng dạy học, đáp ứng chuẩn nghề nghiệp của giáo viên mầm non tương lai.

Chương trình Giáo dục mầm non đã quán triệt quan điểm tích hợp trong nội dung của các lĩnh vực giáo dục chủ yếu. Chương trình Giáo dục mầm non mới được xây dựng theo hướng tiếp cận năng lực và liên thông giữa giáo dục nhà trẻ, mẫu giáo và liên thông với Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Mục tiêu của Chương trình Giáo dục mầm non “giúp trẻ em phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành ở trẻ em những phẩm chất và năng lực mang tính nền tảng, phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, chuẩn bị cho trẻ em sẵn sàng vào lớp một” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021). Các phẩm chất cốt lõi được xác định bao gồm: yêu thương, tôn trọng, trung thực, trách nhiệm. Năng lực chung bao gồm: giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự lực, thích ứng; Năng lực đặc thù theo từng lĩnh vực giáo dục bao gồm: Thể chất; Toán; Khoa học và công nghệ; Khám phá xã hội; Ngôn ngữ; Nghệ thuật.

Để đáp ứng được nhiệm vụ giáo dục trẻ trong điều kiện mới, đòi hỏi giáo viên mầm non phải có những năng lực nghề nghiệp phù hợp và trình độ chuyên môn ngày càng cao. Năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em là một thành tố quan trọng, tiêu chí bắt buộc theo chuẩn nghề nghiệp của giáo viên mầm non được quy định trong *Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo*. Do đó, việc nâng cao năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục nói chung và hoạt động giáo dục tích hợp nói riêng của sinh viên ngành giáo dục mầm non cần được chú trọng hơn nữa nhằm thực hiện mục tiêu phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non hiện nay.

2. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp nghiên cứu lý luận: Chúng tôi tiến hành thu thập tài liệu, các công trình nghiên cứu liên quan đến giáo dục tích hợp, năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp của sinh viên ngành giáo dục mầm non (GDMN), biểu hiện của năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp của sinh viên ngành GDMN thông qua RLNVSP và biện pháp nâng cao năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp của sinh viên ngành GDMN làm cơ sở lý luận của nghiên cứu.

Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn: Chúng tôi tiến hành khảo sát các biểu hiện của năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp của sinh viên ngành GDMN ở một số trường đại học (như Trường Đại học Đồng Tháp...). Bên cạnh đó, chúng tôi làm việc trực tiếp với một số chuyên gia hoặc gián tiếp bằng phiếu hỏi để trao đổi về năng lực tổ chức hoạt động giáo dục của sinh viên ngành GDMN; quan sát trực tiếp các giờ dạy, quan sát hoạt động

RLNVSP thường xuyên của sinh viên ngành GDMN; nghiên cứu các sản phẩm hoạt động như chương trình đào tạo, giáo án, video thực hành, bài kiểm tra, các kế hoạch, bài thi... từ đó đề xuất cách thức nâng cao năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp của sinh viên ngành GDMN thông qua RLNVSP.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Khái niệm năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp

Giáo dục tích hợp (hay *Dạy học tích hợp*) là một quan điểm giáo dục hướng đến sự phát triển năng lực của người học dựa trên khả năng liên kết, tổng hợp kiến thức từ các ngành khoa học, các lĩnh vực có mối liên hệ gần gũi. Trương (2014) cho rằng: “Tích hợp trong giáo dục là trạng thái có tính liên kết, thâm nhập và tương tác của các lĩnh vực giáo dục riêng lẻ”, đây không chỉ là mối liên kết về kiến thức giữa các môn học mà còn là sự tích hợp công nghệ, phương pháp và hình thức dạy học. Theo Hoàng (2003), tích hợp là “lắp ráp, kết nối các thành phần của một hệ thống theo quan điểm tạo nên một hệ thống toàn bộ”. Dạy học tích hợp được UNESCO định nghĩa là: “một cách trình bày các khái niệm và nguyên lý khoa học cho phép diễn đạt sự thống nhất cơ bản của tư tưởng khoa học, tránh nhấn quá mạnh hoặc quá sớm sự sai khác giữa các lĩnh vực khoa học khác nhau” (Trần, 2006). Trong quá trình dạy học theo hướng tích hợp, người học được tạo điều kiện để phát triển khả năng huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng thuộc các lĩnh vực hoặc các môn học khác nhau nhằm giải quyết hiệu quả các vấn đề cụ thể trong học tập và cuộc sống, phát triển năng lực người học. Xavier (1996) khẳng định: “Sự phạm tích hợp là một quan niệm về quá trình học tập, trong đó toàn bộ quá trình học tập góp phần hình thành ở học sinh những năng lực cụ thể có dự tính trước những điều kiện cần thiết cho học sinh, nhằm phục vụ cho các quá trình học tập sau này hoặc nhằm hòa nhập học sinh vào cuộc sống lao động”. Để đảm bảo cho quá trình dạy học tích hợp có hiệu quả, các nhà nghiên cứu đã chỉ ra một số yêu cầu quan trọng của việc dạy và học như học và nghiên cứu các môn học khác nhau, có thời khóa biểu linh hoạt, giáo viên tổ chức hoạt động học tập theo nhóm, lấy người học làm trung tâm, có sự tương tác về trình độ giữa học sinh với học sinh, giữa học sinh và giáo viên, và giữa giáo viên với nhau (Todd, 1995).

Hiện nay, trên thế giới tồn tại 3 mô hình chương trình dạy học tích hợp phổ biến: mô hình đa môn (interdisciplinary model), mô hình dựa trên chuỗi vấn đề (problem-based model) và mô hình dựa trên các chủ đề (themebased model) (Todd, 1995). Mô hình đa môn xây dựng và tổ chức nội dung học tập dựa trên kiến thức, kỹ năng của một số môn học khác nhau. Mô hình dựa trên chuỗi vấn đề bao gồm các nội dung học tập được thiết kế thành một chuỗi vấn đề, đòi hỏi sự huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng của những môn học khác nhau để giải quyết, mỗi nhóm môn học hướng tới thực hiện những mục tiêu chung của quá trình học tập, tạo thành môn học tích hợp. Mô hình dựa trên chủ đề là mô hình mà trong quá trình dạy học một môn học cụ thể, giáo viên có thể vận dụng và mở rộng kiến thức của nhiều môn học khác có liên quan đến chủ đề học tập, nhằm giúp học sinh giải quyết các nhiệm vụ học tập có liên quan đến chủ đề chung.

Theo Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể, khái niệm “năng lực” được hiểu là “là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tổ chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí,... thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể”. (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018, tr. 37). Như vậy, có thể hiểu năng lực là tổ hợp kiến thức, kỹ năng, thái độ của một cá nhân được hình thành qua quá trình học tập và rèn luyện đảm bảo thực hiện thành công các hoạt động, đạt kết quả mong muốn trong những bối cảnh xác định.

Trong bối cảnh giáo dục mầm non, năng lực giáo dục của giáo viên được xác định là

khả năng vận dụng các tri thức chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ và phẩm chất nghề nghiệp để tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục một cách hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện cho trẻ. Khái niệm *năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp* có thể được hiểu là khả năng thực hiện các hoạt động giáo dục trẻ theo định hướng tích hợp nhằm hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cho trẻ em lứa tuổi mầm non. Đây là năng lực quan trọng cần hình thành và phát triển cho sinh viên, những người đang trong quá trình học tập và rèn luyện để trở thành người giáo viên mầm non tương lai, đáp ứng nguồn nhân lực có chất lượng, có đủ năng lực để thực hiện các nhiệm vụ giáo dục trẻ trong những điều kiện, hoàn cảnh khác nhau và đáp ứng chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

3.2. Quan điểm giáo dục theo hướng tích hợp trong Chương trình Giáo dục mầm non

Chương trình Giáo dục mầm non thể hiện mục tiêu giáo dục mầm non, nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục trẻ, quy định về đánh giá sự phát triển của trẻ mầm non, là cơ sở quan trọng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ ở trường mầm non. Xuất phát từ cách nhìn nhận thế giới tự nhiên, xã hội, con người như một thể thống nhất, Chương trình Giáo dục mầm non theo quan điểm giáo dục tích hợp được xây dựng từ cuối những năm 90 của thế kỷ XX nhằm mục tiêu phát triển nhân cách trẻ toàn diện cả về thể chất, tinh thần, trí tuệ, đạo đức và thẩm mỹ, đồng thời tạo cơ hội cho trẻ phát triển. Trải qua những lần sửa đổi, bổ sung, Chương trình Giáo dục mầm non đã khẳng định vững chắc quan điểm giáo dục tích hợp, thể hiện ở nội dung các lĩnh vực giáo dục được tổ chức thực hiện tích hợp và tích hợp theo chủ đề gần gũi thông qua các hoạt động đa dạng, thích hợp với trẻ và điều kiện thực tế của địa phương.

Quan điểm tích hợp trong giáo dục mầm non được hiểu là: “trong quá trình giáo dục, giáo viên tổ chức lồng ghép, đan cài các hoạt động của trẻ với nhau trên cơ sở các hoạt động chủ đạo làm trung tâm của chương trình giáo dục...” (Nguyễn, 2019). Trương (2014) cho rằng: “Tích hợp là thống nhất các dạng hoạt động khác nhau của trẻ vào một quá trình”, “Trong giờ học tích hợp ở trường mầm non, nhiệm vụ dạy học được xác định theo một dạng hoạt động trọng tâm, các hoạt động khác là phương tiện, phương pháp để giải quyết nhiệm vụ đó”.

Có nhiều cách tích hợp trong giáo dục mầm non như tích hợp theo các lĩnh vực phát triển và tích hợp theo chủ đề. Tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp theo chủ đề cho trẻ được hiểu là “phương pháp đan cài, lồng ghép, đan xen các hoạt động giáo dục theo chủ đề một cách tự nhiên, hài hòa dựa theo nhu cầu, hứng thú và nguyện vọng của trẻ trên cơ sở lấy hoạt động chủ đạo của lứa tuổi làm “hoạt động công cụ” để tích hợp các hoạt động khác nhằm thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ giáo dục tích hợp ở bậc học mầm non” (Nguyễn, 2019). Các hoạt động của trẻ được tổ chức tích hợp theo chủ đề có sự duy trì từng mục tiêu riêng rẽ của mỗi hoạt động, nhưng lại được liên kết một cách hài hòa trên cơ sở các chủ đề cụ thể được xây dựng. Ví dụ hoạt động với đồ vật là hoạt động chủ đạo của trẻ em lứa tuổi nhà trẻ, hoạt động vui chơi là hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo, các hoạt động này có thể được tổ chức lồng ghép, đan cài với các hoạt động khác theo các chủ đề gần gũi với cuộc sống của trẻ. Qua đó, nội dung giáo dục tác động một cách tổng thể đến sự phát triển của trẻ (các mặt như trí tuệ, tình cảm đạo đức xã hội, sức khỏe - thể lực, ngôn ngữ...) nhằm hình thành ở trẻ những năng lực chung trong phân biệt với những kiến thức, kỹ năng đơn lẻ. Trong quá trình diễn ra hoạt động, cô và trẻ cùng tham gia khám phá tích cực, học tập và vui chơi, các tình huống có vấn đề được nảy sinh và giải quyết theo những cách khác nhau phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ. Có thể thấy rằng, giáo dục tích hợp ở bậc học mầm non thể hiện quá trình tác động sự phạm hướng đến sự phát triển tình cảm, đạo đức, trí tuệ của trẻ thông qua các hoạt động khuyến khích sự năng động và khả năng giải quyết vấn đề của trẻ. Thông qua các hoạt động giáo dục tích hợp, trẻ được tham gia vào nhiều hoạt động theo chủ đề, chủ động tìm tòi, kích thích tư duy sáng tạo, vận dụng kiến thức và kỹ năng, đưa ra quyết định phù hợp với thực tiễn cuộc

sống.

Tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp cần phải chú ý đến các nguyên tắc chỉ đạo là nguyên tắc “lấy trẻ làm trung tâm” của quá trình giáo dục và nguyên tắc phát huy tính tích cực, sáng tạo của trẻ trong hoạt động ở trường mầm non. Mặt khác, các hoạt động giáo dục tích hợp theo chủ đề cần phải được xuất phát từ nhu cầu, hứng thú và phù hợp với khả năng của trẻ, tăng cường cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan, trên cơ sở đó, trẻ phát triển ngôn ngữ, tư duy và trí tưởng tượng của mình. Các hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp cho trẻ cũng cần được tổ chức một cách tự nhiên, phù hợp với từng cá nhân, tạo điều kiện cho trẻ phát triển hài hòa về mọi mặt như thể chất, xã hội, tình cảm và trí tuệ...

3.3. Ý nghĩa của giáo dục tích hợp đối với trẻ mầm non

Giáo dục theo hướng tích hợp ở bậc học mầm non có ý nghĩa to lớn đối với việc thực hiện mục tiêu giáo dục phát triển toàn diện của trẻ em lứa tuổi mầm non. Các quá trình tích hợp liên kết kiến thức của trẻ từ các lĩnh vực giáo dục khác nhau và bổ sung cho nhau, nhờ đó đảm bảo tác động đa dạng lên sự phát triển của trẻ. Các nội dung tích hợp theo từng lĩnh vực phát triển, theo chủ đề cũng đồng thời phù hợp với từng đối tượng trẻ ở các địa phương, vùng miền khác nhau. Trẻ được phát triển trong hoạt động và thông qua các hoạt động có liên quan đến nhiều lĩnh vực kiến thức, kỹ năng, từ đó cung cấp cho trẻ những kiến thức và kinh nghiệm sống một cách tổng thể nhằm hình thành phẩm chất, năng lực chung.

Giáo dục tích hợp đem đến sự phù hợp với bản chất của mối liên hệ giữa các tri thức khoa học, tránh sự trùng lặp về nội dung giáo dục giữa các lĩnh vực giáo dục trẻ. Các nhà khoa học giáo dục cho rằng xu thế dạy học ngày nay là phải liên kết, tổng hợp hóa các tri thức, đồng thời thay thế “tư duy cơ giới cổ điển” bằng “tư duy hệ thống”. Phương pháp dạy học theo lối truyền thụ kiến thức, cung cấp khái niệm sẽ dẫn đến lối tư duy hạn hẹp, hình thành những con người “mù chức năng”, dù nắm vững kiến thức nhưng thiếu khả năng vận dụng thực tiễn (Xaviers, 1996, tr. 78). Triết lý giáo dục tích hợp ở bậc mầm non không chỉ tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các nội dung giáo dục của các lĩnh vực khác nhau, đảm bảo sự hệ thống hóa, mà còn tối ưu hóa hoạt động giảng dạy, tránh sự trùng lặp, chồng chéo giữa các hoạt động giáo dục, góp phần phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực của trẻ.

Giáo dục tích hợp làm cho quá trình “chơi mà học” của trẻ mầm non trở nên sinh động, hấp dẫn và có ý nghĩa thực tiễn cao. Giáo dục tích hợp giúp phát triển các năng lực, đặc biệt là năng lực tư duy và trí tưởng tượng khoa học, vì nó đưa trẻ vào các tình huống có vấn đề, kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá, kích thích khả năng vận dụng kiến thức, kinh nghiệm sống để giải quyết vấn đề thực tiễn của trẻ. Sự đan cài, lồng ghép nội dung giáo dục của các lĩnh vực phát triển có ý nghĩa tạo hứng thú cho trẻ và thúc đẩy nỗ lực hoạt động, tạo ra sản phẩm cụ thể và có ý nghĩa, tạo xúc cảm nhận thức, sự tích cực, sáng tạo trong hoạt động của trẻ.

3.4. Các thành tố năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp của sinh viên ngành giáo dục mầm non

Dựa vào cách hiểu về khái niệm năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp của sinh viên ngành GDMN như trên, có thể xác định các năng lực thành phần cấu thành thành năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp cần hình thành cho sinh viên ngành GDMN như sau:

- *Năng lực vận dụng kiến thức giáo dục tích hợp ở cấp học mầm non để xây dựng, phân tích nội dung dạy học tích hợp:* Sinh viên ngành GDMN cần phải có kiến thức về lý luận giáo dục tích hợp, hiểu biết về ý nghĩa của giáo dục tích hợp ở cấp học mầm non cũng như có tri

thức về các hình thức, cấp độ giáo dục tích hợp cho trẻ lứa tuổi mầm non để vận dụng vào phát triển chương trình; lựa chọn các chủ đề; xây dựng nội dung giáo dục tích hợp; xác định hoạt động trọng tâm và hoạt động tích hợp bổ trợ.

- *Năng lực xác định mục tiêu hoạt động giáo dục tích hợp*: Xác định mục tiêu hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp là một năng lực quan trọng, sinh viên cần căn cứ vào mục tiêu của chương trình GDMN đối với từng lĩnh vực giáo dục cũng như đối với độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo nhằm vạch rõ mục tiêu cụ thể của giờ học theo hướng tích hợp cho trẻ.

- *Năng lực thiết kế kế hoạch giáo dục tích hợp*: Đây là thành tố năng lực trọng tâm cần phát triển cho sinh viên, thể hiện qua các kỹ năng như: kỹ năng xác định mục đích, yêu cầu của hoạt động giáo dục tích hợp; kỹ năng phân hóa đến cá nhân đối tượng trẻ; kỹ năng thông thạo và sử dụng điều kiện cơ sở vật chất, môi trường giáo dục trẻ; kỹ năng xác định các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phù hợp với chủ đề, nội dung giáo dục và trình độ phát triển tư duy của trẻ; kỹ năng thiết kế các hoạt động giáo dục tích hợp phù hợp với mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục trẻ theo hướng “lấy trẻ làm trung tâm” và “học qua chơi” của trẻ mầm non; kỹ năng xác định nội dung, hình thức kiểm tra đánh giá sự phát triển của trẻ qua hoạt động giáo dục tích hợp.

- *Năng lực thực hành tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp*: Năng lực này biểu hiện trong triển khai kế hoạch giáo dục, các hoạt động giáo dục được tổ chức ở trong hoặc ngoài lớp một cách linh hoạt, hiệu quả, đạt được mục tiêu, kết quả mong đợi phù hợp với từng đối tượng và lứa tuổi trẻ. Năng lực thực hành tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp bao gồm một số kỹ năng như: kỹ năng giới thiệu chủ đề (ổn định tổ chức, tạo sự chú ý, vào bài); nhóm các kỹ năng nghề nghiệp mầm non như hát, múa, đọc thơ, kể chuyện, đóng vai, quản trò, đàm thoại; kỹ năng sử dụng các phương tiện, đồ dùng, giáo cụ trực quan...; kỹ năng sử dụng các phương pháp, biện pháp giáo dục tích hợp; kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin; kỹ năng theo dõi, bao quát lớp...

- *Năng lực kiểm tra, đánh giá sự phát triển của trẻ qua các hoạt động giáo dục tích hợp*: bao gồm kỹ năng quan sát bao quát về cảm xúc, thái độ, hành vi của trẻ trong quá trình tham gia vào các hoạt động giáo dục tích hợp; kỹ năng giải quyết tình huống sư phạm; kỹ năng xác định những nội dung cần đánh giá trong hoạt động giáo dục tích hợp; kỹ năng đánh giá hiệu quả sự phát triển của trẻ trong hoạt động giáo dục tích hợp; kỹ năng tự rút kinh nghiệm và tự điều chỉnh.

3.5. Nội dung và cách thức nâng cao năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp cho sinh viên ngành giáo dục mầm non thông qua rèn luyện nghiệp vụ sư phạm

3.5.1. Nội dung nâng cao năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp cho sinh viên ngành giáo dục mầm non thông qua rèn luyện nghiệp vụ sư phạm

Song song với học tập và tích lũy kiến thức chuyên môn trong quá trình học tập ở trường đại học, RLNVSP là công việc thường xuyên của sinh viên sư phạm nhằm luyện tập cho thành thạo công tác chuyên môn nghề nghiệp để đáp ứng yêu cầu năng lực nghề nghiệp nhất định. Hoạt động RLNVSP là hoạt động tự học, tự rèn luyện, đồng thời cũng chính là hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp của sinh viên sư phạm. Các phẩm chất, năng lực nghề nghiệp của người học chỉ được hoàn thiện thông qua quá trình các em trực tiếp tham gia vào các hoạt động thực hành, thực nghiệm nghề nghiệp trong một môi trường chuyên nghiệp.

Hoạt động RLNVSP là một nhiệm vụ cơ bản trong đào tạo giáo viên ở các trường sư phạm, với các nội dung cụ thể được trải dài trong suốt 4 năm học của sinh viên. Hoạt động RLNVSP của sinh viên ngành GDMN bao gồm:

- *Hoạt động RLNVSP thường xuyên*: bao gồm các học phần thuộc khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm, được thực hiện liên tục từ năm thứ nhất đến năm thứ tư như: rèn luyện kỹ năng đọc, kể, nói, viết; rèn luyện kỹ năng hát, múa; rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục lĩnh vực phát triển nhận thức, phát triển thẩm mỹ, phát triển ngôn ngữ, phát triển thể chất.

- *Hoạt động tự RLNVSP của sinh viên*: Đây là hoạt động tự học, tự rèn luyện, diễn ra thường xuyên và gắn kết với các học phần của chương trình đào tạo nhằm trang bị những kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết cho sinh viên như làm việc nhóm, hợp tác, giao tiếp, xử lý tình huống, thiết kế môi trường vui chơi của trẻ... Hoạt động này cũng góp phần quan trọng trong việc xây dựng thái độ tích cực để tham gia hiệu quả vào quá trình học tập và rèn luyện nghề nghiệp của sinh viên.

- *Hoạt động trải nghiệm thực tế*: bao gồm nhiều hình thức như dự giờ ở trường mầm non, thăm lớp, tham gia dự án, giao lưu, tình nguyện, nghiên cứu khoa học, hội thảo...

- *Hoạt động thực tập cơ sở, thực tập tốt nghiệp*: Đây là hình thức đưa sinh viên đến trường mầm non để trực tiếp tìm hiểu và tập làm các công việc của một giáo viên mầm non. Học phần Thực tập cơ sở trang bị cho sinh viên về kiến thức, kỹ năng gắn liền với thực tiễn ở các cơ sở giáo dục mầm non. Sinh viên được trải nghiệm thực tế giáo dục trẻ thông qua các nội dung như tìm hiểu thực tế giáo dục ở trường mầm non, quan sát hoạt động giảng dạy của giáo viên mầm non đồng thời tham gia trực tiếp vào công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Học phần Thực tập tốt nghiệp một lần nữa tạo điều kiện để sinh viên được rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp tại trường mầm non, sinh viên được thực hành lập kế hoạch giáo dục, tham gia các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, quản lý nhóm/lớp mầm non.... Quá trình thực tập góp phần hoàn thiện phẩm chất, tác phong sư phạm, bồi dưỡng tình cảm và nâng cao ý thức nghề nghiệp cũng như phát triển kỹ năng nghề.

3.5.2. Cách thức nâng cao năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp cho sinh viên ngành giáo dục mầm non thông qua rèn luyện nghiệp vụ sư phạm

Chương trình RLNVSP có ý nghĩa to lớn trong việc phát triển năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp của sinh viên ngành GDMN. Thông qua các hoạt động RLNVSP, sinh viên có điều kiện vận dụng kiến thức đã học để rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp, biết huy động kiến thức, kỹ năng đã có để giải quyết các tình huống học tập và có cơ hội được trải nghiệm nghề nghiệp, gắn lý luận với thực tiễn. Những tri thức, hiểu biết về lý luận giáo dục tích hợp ở bậc mầm non được vận dụng vào công việc tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp như: lựa chọn chủ đề tích hợp, xây dựng “mạng” nội dung và “mạng” hoạt động, chuẩn bị môi trường hoạt động cho trẻ, xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục cụ thể theo từng chủ đề... Nhờ đó, năng lực tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tích hợp cho trẻ theo mục tiêu giáo dục có điều kiện phát triển. Thông qua thực tiễn, sinh viên có cơ hội luyện tập kỹ càng và trở nên thành thục về kỹ năng, như kỹ năng giới thiệu chủ đề (ổn định, gây hứng thú cho trẻ về chủ đề), kỹ năng tổ chức cho trẻ khám phá, tìm hiểu chủ đề qua các hoạt động tích hợp, kỹ năng sử dụng các phương tiện, học liệu trong dạy học tích hợp, kỹ năng lựa chọn và sử dụng các phương pháp, biện pháp giáo dục theo hướng tích hợp, phù hợp với nhu cầu, hứng thú và khả năng của trẻ trong điều kiện thực tiễn... Năng lực kiểm tra, đánh giá sự phát triển của trẻ qua các hoạt động giáo dục tích hợp cũng được hình thành và phát triển thông qua các hình thức RLNVSP.

Việc phát triển năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp cho sinh viên ngành GDMN là một vấn đề cần thiết và cần được chú trọng phát triển thông qua các nội dung RLNVSP. Nhưng thực tế, việc tổ chức RLNVSP trong đào tạo giáo viên mầm non ở các trường sư phạm hiện nay còn chưa được quan tâm đúng mức. Giảng viên cũng gặp nhiều khó khăn và lúng túng trong việc vận dụng quy trình tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp trong thực tiễn

giảng dạy. Các hoạt động giáo dục tích hợp ở trường mầm non có những đặc trưng riêng về hình thức, phương pháp tổ chức và tiến trình các giai đoạn tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp với những công việc cụ thể khác nhau. Trong các hoạt động giáo dục tích hợp theo chủ đề, các lĩnh vực khoa học tự nhiên và xã hội, các tri thức khác nhau của các “môn học” trong các hoạt động của trẻ có sự tích hợp, tạo cơ hội cho trẻ cùng hoạt động và phát triển. Thời gian chuẩn bị, triển khai và đóng chủ đề thường kéo dài hàng tuần, thậm chí diễn ra trong vòng 1-2 tháng. Do đó, trong quá trình thực hành nghề nghiệp của sinh viên, giảng viên cần phải có sự lựa chọn và tổ chức các nội dung giáo dục cốt yếu sao cho phù hợp. Các nội dung RLNVSP cần được tổ chức khoa học, linh hoạt, kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn, phù hợp với đặc điểm của từng giai đoạn đào tạo.

Để phát triển năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp của sinh viên ngành GDMN thông qua RLNVSP, cần tập trung vào một số biện pháp sau:

- Đổi mới hoạt động RLNVSP cho sinh viên ngành GDMN theo hướng tiếp cận phát triển năng lực tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp.

Một trong những khâu then chốt là đổi mới nội dung chương trình RLNVSP thường xuyên và đổi mới các hoạt động dạy học. Năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp cần được coi là một mục tiêu quan trọng trong đào tạo giáo viên mầm non và là yêu cầu chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Chương trình các học phần RLNVSP cần được sửa đổi, bổ sung những nội dung mới dựa trên mục tiêu môn học theo hướng phát triển năng lực giáo dục tích hợp của chuẩn đầu ra. Mỗi chương trình cần phải có sự cập nhật thường xuyên, tích hợp lồng ghép nội dung các môn học liên quan, đồng thời cũng tránh sự chồng chéo giữa các học phần.

*Đối với các học phần RLNVSP thường xuyên, cần chú trọng nâng cao năng lực tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp cho sinh viên như: xác định được mục tiêu, nội dung, phương pháp, cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp và thực hành, rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp. Giảng viên cần có sự liên hệ với nội dung của các môn học khác thuộc các lĩnh vực phát triển khác nhau của trẻ để cho sinh viên có được cái nhìn hệ thống trong tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp. Ví dụ trong học phần *Rèn luyện kỹ năng phát triển ngôn ngữ và tổ chức hoạt động làm quen văn học*, giảng viên cần chỉ rõ các tác phẩm văn học thuộc các thể loại khác nhau như ca dao, đồng dao, câu đố hay các bài thơ, truyện không chỉ giúp trẻ cảm nhận được giá trị nội dung, nghệ thuật của các tác phẩm văn chương, giúp trẻ phát triển ngôn ngữ, mà còn có thể được sử dụng làm phương tiện để giáo dục phát triển nhận thức, kỹ năng xã hội, tình cảm, đạo đức và thẩm mỹ. Khi tổ chức giờ học kể cho trẻ nghe truyện “Đôi bạn tốt” (lứa tuổi 25- 36 tháng), cô giáo không chỉ khiến cho trẻ say mê với hình tượng nhân vật gà, vịt đáng yêu, làm dậy lên những tình cảm tốt đẹp trong trẻ như biết cảm phục trước hành động vịt con cõng gà con trên lưng bơi ra xa để thoát khỏi con cáo, vui sướng khi con cáo không bắt được gà con, mà cô giáo còn có thể tích hợp với nội dung giáo dục của các lĩnh vực khác như: nhận biết- phân biệt gà con, vịt con và các con vật nuôi khác (hoạt động phát triển nhận thức); vẽ, tô màu, xé dán gà con, vịt con (hoạt động tạo hình); nghe hát bài hát về gà con, vịt con (âm nhạc); trò chơi bắt chước đáng đi, tiếng kêu của gà con, vịt con (phát triển vận động)...*

Ngoài ra, trong các học phần RLNVSP thường xuyên cũng như các môn học khác của chuyên ngành đào tạo GVMN, giảng viên khi lên lớp cần phải thể hiện tính sư phạm và tạo điều kiện cho sinh viên RLNVSP. Các hoạt động dạy học cần được tổ chức linh hoạt, sử dụng nhiều phương pháp dạy học khác nhau như vấn đáp, nêu vấn đề, công não, trực quan, thực hành, làm mẫu... Đối với kế hoạch bài dạy theo hướng tích hợp, cần phải được giảng viên đọc và nhận xét, góp ý để sinh viên tự hoàn thiện trước khi đưa vào thực hành tiết dạy, tránh trường hợp kế hoạch bài dạy được thiết kế theo kiểu kết hợp một cách máy móc, hữu cơ giữa các hoạt

động, các nội dung mà không chú ý đến mục tiêu phát triển của từng hoạt động học tập. Sự gá ghép các nội dung vào nhau theo một chủ đề nếu không có sự phù hợp với với mục tiêu đã đề ra và chú ý đến mối liên hệ với các chủ đề khác sẽ tạo nên sự trùng lặp và không tạo ra được sự phát triển cao hơn trong kiến thức và kỹ năng cần đạt của trẻ. Giảng viên cũng cần chú trọng tổ chức các tiết dạy mẫu về hoạt động giáo dục tích hợp để sinh viên có điều kiện tiếp nhận hoạt động này một cách trực tiếp, cụ thể. Tiết dạy mẫu có thể là giảng viên hướng dẫn trực tiếp dạy hoặc do một cá nhân sinh viên khá thực hành mẫu trong một nhóm sinh viên, các nhóm sinh viên khác dự giờ và thảo luận, đánh giá và phản hồi sau tiết dạy.

Đối với hoạt động tự RLNVSP của sinh viên, giảng viên cần phải tạo điều kiện và lôi kéo được sinh viên tham gia tích cực và chủ động vào các hoạt động tự học, tự rèn luyện khác nhau. Đồng thời, giảng viên cần phải sâu sát hơn nữa đối với quá trình tự học, tự rèn luyện của sinh viên. Đôi khi do hạn chế về thời gian và số lượng lớp sinh viên đông nên sự hướng dẫn, kiểm soát của giảng viên thiếu cụ thể và chặt chẽ. Do đó, sự phân nhóm sinh viên trong RLNVSP là hết sức cần thiết. Qua hình thức học tập nhóm, sinh viên được thảo luận, phản biện và hoàn thiện sản phẩm học tập chung, sử dụng sổ tay học tập nhóm để tự đánh giá và điều chỉnh quá trình RLNVSP theo hướng tích hợp. Nhờ đó, các em có điều kiện cùng nhau hoàn thành các công việc được giao một cách hiệu quả, đồng thời phát triển năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, làm việc nhóm cũng như khả năng sáng tạo, tích cực và tự học, tự chịu trách nhiệm của sinh viên đối với các hoạt động học tập của mình.

Đối với hoạt động trải nghiệm thực tế, cần tạo điều kiện cho sinh viên quan sát và học hỏi từ thực tiễn. Sau mỗi đợt trải nghiệm thực tế, giảng viên cần tổ chức cho sinh viên thảo luận để phân tích và đánh giá việc thực hiện các hoạt động giáo dục tích hợp. Qua các hoạt động như giao lưu, tình nguyện, thăm lớp, giảng viên hướng dẫn sinh viên xây dựng môi trường dạy học tích hợp cho trẻ tại lớp như xây dựng góc chơi, góc khám phá, góc thư viện, các khu vực học tập mở.

Đối với hoạt động thực tập cơ sở và thực tập tốt nghiệp, cần có sự gắn kết chặt chẽ giữa trường mầm non và trường đại học trong việc thực hành các hoạt động giáo dục tích hợp của sinh viên, tạo điều kiện cho sinh viên vận dụng toàn diện kiến thức và kỹ năng đã học vào môi trường thực tế. Giáo viên hướng dẫn cần có chuyên môn và kinh nghiệm để hỗ trợ sinh viên trong việc lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp, đánh giá việc thực hành nghề nghiệp của sinh viên thực tập.

- Đổi mới cách kiểm tra, đánh giá trong RLNVSP cho sinh viên ngành GDMN theo hướng phát triển năng lực tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp.

Kiểm tra, đánh giá trong RLNVSP phải dựa trên các tiêu chuẩn, tiêu chí rõ ràng, cụ thể của từng nội dung có thể quan sát, đo lường được theo năng lực thực hiện; Cần đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá đối với các học phần RLNVSP thường xuyên cũng như học phần tự tập cơ sở, thực tập tốt nghiệp; Kết hợp đánh giá của giảng viên khoa GDMN với đánh giá của giáo viên ở các cơ sở thực tập; Các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá phải được công bố công khai trước khi thực hiện để người học định hướng cùng với mục tiêu bài học. Giảng viên cũng cần tạo điều kiện cho sinh viên được tham gia vào việc xây dựng tiêu chí đánh giá, hướng dẫn sinh viên cách tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau trong quá trình học tập và rèn luyện. Nhờ đó, sinh viên thấy được ý nghĩa của đánh giá và phát huy được tính tích cực, tự giác và tự học trong hoạt động phát triển nghề nghiệp bản thân. Xây dựng tiêu chí đánh giá năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp của sinh viên ngành GDMN không chỉ có ý nghĩa đối với quá trình học tập và rèn luyện nghề nghiệp của sinh viên mà còn giúp nhà sư phạm nhìn nhận được thực trạng năng lực giáo dục tích hợp của sinh viên, điều chỉnh hoạt động giảng dạy của mình cũng như xây dựng chương trình RLNVSP cho phù hợp. Các hình thức đánh giá như đánh giá chuyên cần, đánh giá sự vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để thiết kế bài dạy và

thực hành hoạt động giáo dục tích hợp, đánh giá sản phẩm thực hành, thực tập... chính là cách đánh giá năng lực một cách khoa học thông qua sự thực hiện, thông qua hoạt động và sản phẩm hoạt động của người học.

- Ngoài ra cũng cần phải thực hiện một số giải pháp đồng bộ khác như: Xây dựng đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn sâu về giáo dục tích hợp, nghiệp vụ sư phạm tốt, có thái độ nhiệt tình, công hiến và tinh thần trách nhiệm đối với sự nghiệp giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ; Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để phục vụ tốt cho hoạt động học tập cũng như hoạt động thực hành, thực tập của sinh viên theo hướng tích hợp như thiết bị đa năng, không gian học tập mở; Tạo mối liên kết chặt chẽ giữa trường sư phạm với cơ sở thực tập, đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm, vai trò của các trường thực hành sư phạm, các cơ sở thực tập trong việc phát triển năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp của sinh viên ngành GDMN; Nâng cao tinh thần trách nhiệm của giáo viên hướng dẫn tại các cơ sở thực tập trong việc đào tạo, phát triển năng lực nghề nghiệp của sinh viên thực tập...

4. Kết luận

Một trong những nội dung đổi mới của chương trình giáo dục mầm non từ trước đến nay là đổi mới về hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ từ sự chia tách mang tính độc lập tương đối của các lĩnh vực giáo dục sang sự kết nối, ràng buộc và tương tác lẫn nhau giữa chúng. Các hoạt động giáo dục ở trường mầm non được tổ chức theo hướng tích hợp là một trong các con đường giúp thực hiện mục đích giáo dục trẻ phát triển nhân cách toàn diện, phát huy tính tích cực, hứng thú và sáng tạo trong các hoạt động của trẻ. Việc nâng cao năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục của sinh viên ngành giáo dục mầm non là một vấn đề cần thiết, thể hiện trong các học phần lý thuyết chuyên ngành mà đặc biệt là thể hiện trong thực hành nghề nghiệp. Các học phần RLNVSP như RLNVSP thường xuyên, kiến tập, thực tập sư phạm cần thiết phải xây dựng quy trình phát triển năng lực tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp cũng như các tiêu chí đánh giá mức độ phát triển năng lực này cho sinh viên. Làm sao để biến việc tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp vừa là nội dung giáo dục vừa là một phương pháp giáo dục trong RLNVSP của sinh viên ngành giáo dục mầm non để gần “học đi đôi với hành” và đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục mầm non hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình Giáo dục phổ thông, Chương trình tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Chương trình Giáo dục mầm non* (Ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 01/2021/VBHN/BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Hoàng, P. (2003). *Từ điển tiếng Việt*. Đà Nẵng: NXB Đà Nẵng.
- Nguyễn, T. H. (2019). *Giáo trình Giáo dục tích hợp ở bậc mầm non*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- Todd, R. J. (1995). Integrated information skills instruction: Does it make a difference. *School Library Media Quarterly*, 23(2), 133-138.
- Trần, B. H. (Tháng 9 năm 2006). Dạy học tích hợp. *Khoa học Giáo dục*, (12), 11-14.
- Trương, T. X. H. (2014). *Lý luận dạy học hiện đại - Dạy học tích hợp trong trường phổ thông và trường mầm non*. Hà Nội: NXB Lao động.
- Xaviers, R. (1996). *Khoa sư phạm tích hợp hay làm thế nào để phát triển các năng lực ở nhà trường* (Đào, N. Q., & Nguyễn, N. N., Biên dịch). Hà Nội: NXB Giáo dục.